

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm- Mỗi câu đúng được 0,25 đ)**

Câu 1. (NB) Cú pháp của hàm COUNTIF trong bảng tính điện tử là gì?

- A. =COUNTIF(criteria, range) B. =COUNTIF(range, criteria)
C. =COUNTIF(range, sum_range) D. =COUNTIF(range; logical_test)

Câu 2. (NB) Trong hàm SUMIF(range, criteria, sum_range), thành phần "sum_range" có ý nghĩa là:

- A. Vùng dùng để kiểm tra điều kiện. B. Điều kiện để tính tổng.
C. Vùng chứa các giá trị cần tính tổng thực tế. D. Vùng chứa các giá trị cần đếm.

Câu 3. (NB) Hàm IF có bao nhiêu tham số bắt buộc trong cú pháp cơ bản?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 4. (NB) Trong hàm IF(logical_test, value_if_true, value_if_false), thành phần "logical_test" là:

- A. Giá trị trả về khi điều kiện đúng. B. Biểu thức điều kiện (đúng hoặc sai).
C. Giá trị trả về khi điều kiện sai. D. Vùng dữ liệu cần tính tổng.

Câu 5. (NB) Để đếm số lượng học sinh nữ trong một danh sách, ta sử dụng hàm nào sau đây?

- A. SUM B. SUMIF C. COUNTIF D. IF

Câu 6. (NB) Trong hàm COUNTIF, nếu điều kiện (criteria) là một chuỗi văn bản (ví dụ: Giỏi), chuỗi đó phải được đặt trong cặp dấu nào?

- A. Dấu ngoặc đơn () B. Dấu ngoặc nhọn { }
C. Dấu ngoặc kép " " D. Dấu ngoặc vuông []

Câu 7. (NB) Thành phần "range" trong hàm COUNTIF có nghĩa là:

- A. Vùng dữ liệu chứa các ô cần kiểm tra theo điều kiện.
B. Giá trị cần tìm kiếm.

C. Kết quả trả về của hàm.

D. Phép toán so sánh.

Câu 8. (NB) Hàm nào dùng để tính tổng các ô thỏa mãn một điều kiện cho trước?

A. COUNTIF B. SUM C. SUMIF D. IF

Câu 9. (TH) Giả sử ô A1 chứa giá trị 8. Công thức =IF(A1>=5, "Đạt", "Không đạt") sẽ trả về kết quả là:

A. Đạt B. Không đạt C. 8 D. Báo lỗi

Câu 10. (TH) Điểm khác biệt cơ bản giữa hàm SUM và hàm SUMIF là gì?

A. SUM dùng để đếm, SUMIF dùng để tính tổng.

B. SUM tính tổng tất cả, SUMIF tính tổng có điều kiện.

C. SUM chỉ tính số dương, SUMIF tính cả số âm.

D. SUMIF không cần vùng dữ liệu.

Câu 11. (TH) Khi sử dụng hàm SUMIF, nếu vùng tính tổng (sum_range) được bỏ qua, Excel sẽ:

A. Báo lỗi công thức.

B. Trả về giá trị 0.

C. Tính tổng các ô trong vùng range (vùng điều kiện).

D. Đếm số ô thỏa mãn điều kiện.

Câu 12. (TH) Ý nghĩa của hàm COUNTIF trong việc quản lý dữ liệu là:

A. Tự động cộng các số liệu giống nhau.

B. Giúp thống kê số lượng đối tượng theo một tiêu chí nhất định.

C. Thay đổi định dạng của ô theo điều kiện.

D. Sắp xếp dữ liệu theo thứ tự bảng chữ cái.

2. Trắc nghiệm Đúng/ Sai (4 điểm)

Mỗi câu hỏi có 4 ý a, b, c, d. Mỗi ý đúng được 0, 25 điểm. Học sinh trả lời Đúng hoặc Sai cho mỗi ý.

Câu 13 (NB). Một lớp học sử dụng bảng tính để quản lý danh sách học sinh. Cột B (từ B2 đến B31) ghi giới tính của học sinh là "Nam" hoặc "Nữ". Để đếm số lượng học sinh "Nữ", giáo viên xem xét hàm COUNTIF:

- a) Hàm COUNTIF là hàm phù hợp nhất để giải quyết yêu cầu này.
- b) Cú pháp hàm là =COUNTIF(B2:B31; "Nữ").
- c) Trong công thức trên, "B2:B31" đóng vai trò là đối số criteria.
- d) Nếu thay điều kiện "Nữ" bằng địa chỉ một ô chứa chữ "Nữ", hàm vẫn hoạt động đúng.

Câu 14 (NB). Trong bảng quản lý quỹ lớp, cột C (C3:C20) ghi tên các tổ (Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3, Tổ 4), cột D (D3:D20) ghi số tiền mỗi học sinh đã đóng. Để tính tổng số tiền Tổ 1 đã đóng, giáo viên sử dụng hàm SUMIF:

- a) Hàm SUMIF yêu cầu ít nhất 2 đối số để thực hiện tính tổng có điều kiện.
- b) Trong tình huống này, vùng dữ liệu range là C3:C20.
- c) Đối số sum_range trong trường hợp này là cột D3:D20.
- d) Cú pháp =SUMIF(D3:D20, "Tổ 1", C3:C20) là cách viết đúng để tính tổng tiền Tổ 1.

Câu 15 (TH). Trong bảng điểm cuối kỳ, ô E5 chứa điểm trung bình của học sinh. Giáo viên muốn sử dụng hàm IF để xét kết quả: Nếu điểm từ 5.0 trở lên thì ghi "Đạt", ngược lại ghi "Chưa đạt".

- a) Công thức =IF(E5<5, "Chưa đạt", "Đạt") cho kết quả đúng với yêu cầu.
- b) Nếu ô E5 để trống (giá trị 0), hàm sẽ trả về kết quả "Đạt".
- c) Công thức =IF(E5<=5; Đạt; Chưa đạt) là công thức đúng cú pháp trong Excel (với thiết lập dấu phân cách là dấu chấm phẩy).
- d) Hàm IF này giúp tự động hóa việc phân loại học sinh mà không cần kiểm tra thủ công từng ô.

Câu 16 (TH). Một cửa hàng tạp hóa dùng bảng tính quản lý bán hàng. Cột A là Tên hàng, cột B là Số lượng, cột C là Đơn giá. Cửa hàng có chính sách: Nếu Số lượng bán ra trên 100 thì giảm giá 10% tổng tiền, ngược lại không giảm giá.

- a) Để tính số tiền giảm giá cho mặt hàng ở dòng 2, công thức là: =IF(B2>100, B2*C2*10%, 0).
- b) Nếu Số lượng (B2) bằng 100, khách hàng sẽ nhận được mức giảm giá 10%.

c) Việc sử dụng hàm IF ở đây giúp tính toán linh hoạt số tiền giảm giá cho từng đơn hàng khác nhau.

d) Nếu thay đổi điều kiện thành $B2 \geq 100$, kết quả tính giảm giá tại ngưỡng 100 sẽ thay đổi so với điều kiện $B2 > 100$.

PHẦN II. THỰC HÀNH (3,0 điểm)

Tình huống: Em hãy thiết lập bảng tính quản lý điểm kiểm tra của Tổ 1 (gồm 5 học sinh) với các cột: Họ và tên, Điểm Tin, Kết quả.

Câu 17. (1,0đ): Nhập dữ liệu cho 5 bạn và sử dụng hàm IF tại cột "Kết quả" sao cho: Nếu Điểm Tin ≥ 5 thì ghi "Đạt", ngược lại ghi "Chưa đạt".

Câu 18. (1,0đ): Sử dụng hàm COUNTIF để đếm xem trong tổ có bao nhiêu bạn đạt kết quả "Đạt".

Câu 19. (1,0đ): Giả sử có thêm cột "Điểm thưởng", hãy viết công thức SUMIF để tính tổng "Điểm thưởng" của những bạn có kết quả là "Đạt".

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm- Mỗi câu đúng được 0,25 đ)

Câu 1: B | **Câu 2:** C | **Câu 3:** C | **Câu 4:** B | **Câu 5:** C | **Câu 6:** C | **Câu 7:** A | **Câu 8:** C | **Câu 9:** A | **Câu 10:** B | **Câu 11:** C | **Câu 12:** B

2. Trắc nghiệm Đúng/ Sai (4 điểm)

Mỗi câu hỏi có 4 ý a, b, c, d. Mỗi ý đúng được 0, 25 điểm.

Câu 13:

- a) Đúng
- b) Đúng (Chấp nhận cả dấu phẩy hoặc chấm phẩy tùy thiết lập hệ thống)
- c) Sai (B2:B31 là range)
- d) Đúng

Câu 14:

- a) Đúng (Cấu trúc tối thiểu là 2, nhưng thường dùng 3 khi sum_range khác range)

- b) Đúng
- c) Đúng
- d) Sai (Bị đảo vị trí range và sum_range)

Câu 15:

- a) Đúng
- b) Sai ($0 < 5$ nên trả về "Chưa đạt")
- c) Sai (Thiếu dấu ngoặc kép cho chuỗi văn bản "Đạt", "Chưa đạt")
- d) Đúng

Câu 16:

- a) Đúng
- b) Sai (Điều kiện $B2 > 100$ thì 100 không thỏa mãn)
- c) Đúng
- d) Đúng

PHẦN II. THỰC HÀNH (3 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 17:	+ Bước 1: Nhập tiêu đề và dữ liệu cho 5 học sinh vào các ô (VD: A1:C6).	0,25
	+ Bước 2: Tại ô C2 (Kết quả học sinh 1), nhập công thức: <code>=IF(B2>=5, "Đạt", "Chưa đạt")</code> .	0,5
	+ Bước 3: Sao chép công thức xuống các ô C3:C6.	0,25
Câu 18:	Công thức: <code>=COUNTIF(C2:C6, "Đạt")</code> .	1
Câu 19	Giả sử cột Điểm thưởng là cột D. Công thức: <code>=SUMIF(C2:C6, "Đạt", D2:D6)</code> .	1

KHUNG MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, MÔN TIN HỌC 9

I. KHUNG MA TRẬN

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra giữa học kì II, khi kết thúc nội dung: Chủ đề E: Ứng dụng tin học (với Chủ đề con tự chọn: Sử dụng bảng tính điện tử nâng cao)
- Thời gian làm bài: 45 phút. Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).
- * **Cấu trúc:**
 - Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng (thực hành).
 - Phần trắc nghiệm 4 lựa chọn: 3,0 điểm (12 câu - 12 lệnh hỏi); Trắc nghiệm Đúng - Sai: 4,0 điểm (04 câu - 16 lệnh hỏi)

- Phần tự luận (thực hành): 3,0 điểm (3 câu)

Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Số tiết	% Thời lượng	Các mức độ nhận thức									Tổng số lệnh hỏi			Tổng điểm
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Tự luận						
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
Chủ đề E: Ứng dụng tin học Chủ đề con (lựa chọn): Sử dụng bảng tính điện tử nâng cao	Sử dụng hàm COUNTIF	2	29%	3	1		2	2				1	5	3	1	3.0
	Bài 11a. Sử dụng hàm SUMIF	1	14%				2	2					2	2	0	1.0
	Bài 12a. Sử dụng hàm IF	2	29%	3	1		2	2				1	5	3	1	3.0
	Bài 13a. Hoàn thiện bảng tính quản lí tài chính gia đình	2	29%	2	2		2	2				1	4	4	1	3.0
Số câu TN/ Số câu TL		7	100%	8	4	0	8	8	0	0	0	3	16	12	3	10
Tổng điểm				2	1	0	2	2	0	0	0	3	4	3	3	
Tỉ lệ %				30%			40%			30%			40%	30%	30%	100%

II. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số lệnh hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	Chủ đề con (lựa chọn): Sử dụng bảng tính điện tử nâng cao	Nhận biết - Nêu được cú pháp hàm COUNTIF; xác định được các thành phần (range, criteria). - Nêu được cú pháp SUMIF; xác định các thành phần	16	12	3

			<p>(range, criteria, sum_range).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cú pháp hàm IF; xác định điều kiện, giá trị đúng/sai. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của hàm trong đếm theo điều kiện; phân biệt với đếm thông thường. - Giải thích được cách tính tổng theo điều kiện; phân biệt với hàm SUM. - Giải thích được nguyên lý hoạt động của IF; hiểu ý nghĩa trong đánh giá dữ liệu. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được dự án sử dụng bảng tính điện tử góp phần giải quyết một bài toán liên quan đến quản lý tài chính, dân số,... Ví dụ: quản lý chỉ tiêu của gia đình, quản lý thu chi quỹ lớp. 			
Tổng số lệnh hỏi TN/ Số câu TL				16 TN	12 TN	3 TH
Tổng số điểm				4	3	3
Tỉ lệ %				40%	30%	30%
Tỉ lệ chung				70%		30%